TÒA ÁN NHÂN DÂN **TX CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2019/HS-ST
Ngày: 16/5/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Hải

2. Ông Cao Châu Tiếp

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Công Danh – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Trân Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Minh Q, sinh năm: 1997 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp 1, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; số CMND 312350258; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Kim L; Bị cáo có 01 con sinh năm 2018: tiền án: không, tiền sự: Ngày 27/4/2018 bị Công an thị xã C xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản và chưa đóng phạt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2019, tạm giam từ ngày 16/01/2019 (Có mặt).

- *Người bị hại*: Nguyễn Duy K, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Thanh T, sinh năm 1976. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Nguyễn Thị P, sinh năm 1975. (Vắng mặt)
Nơi cứ trú: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An.
3. Phan Hoàng H, sinh năm 1984. (Vắng mặt)
Nơi cứ trú: Khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
4. Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1988. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
5. Lê Công T A, sinh năm 1995. (Có mặt)
Nơi cư trú: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Huỳnh Thị Ngọc N, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang
2. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1995. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
3. Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1978. (Có mặt)
Nơi cư trú: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
4. Nguyễn Anh T, sinh năm 1970. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 07/01/2019, Lê Minh Q gọi điện thoại rủ Võ Thanh T đi hái trộm sầu riêng thì T đồng ý, khoảng 03 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô loại Wave màu trắng, biển kiểm soát 62E1-215.28 thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thị P (vợ T) đến khu phố A, phường B, thị xã C đón và chở Q đến nhà Nguyễn Tấn Đ, để lấy 01 cái tụng bằng gân và 01 con dao Thái Lan cán màu đen mà T đã gửi trước đó. Lúc này Q cũng mang theo sẵn 01 con dao Thái Lan cán màu vàng. Sau đó T chở Q ra tuyến tránh thị xã Cai Lậy hướng về xã Thanh Hòa tìm tài sản để lấy trộm, khi đến cầu Ba Rài thì khoảng 4 giờ sáng Q kêu T dừng xe trước vườn sầu riêng của Nguyễn Duy K để Q leo qua hàng rào vườn còn T đứng ngoài cảnh giới. Sau khi vào vườn Q dùng dao Thái Lan đã chuẩn bị trước đó cắt trộm 18 trái sầu riêng của anh Khang ném ra ngoài, Q cùng T bỏ sầu riêng vào tụng gân rồi đem đi cất dấu ở 1 căn nhà hoang tại ấp Hòa Nghĩa, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, sau đó T chở Q về nhà. Đến khoảng 6 giờ sáng cùng ngày bị cáo Q điều khiển xe máy loại Wave màu đỏ, biển kiểm soát 63V8-7888 của Lê Công T A cùng T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62E1-215.28 chạy đến căn nhà hoang, tại đây Q tìm được 01 cái tụng gân nữa nên lấy sầu riêng chia làm 2 tụng rồi cùng T chở đi bán tại Vựa Hồng Sang nhưng chủ vựa không mua. Sau đó bị cáo Q chở số sầu riêng trên đến gửi tại nhà anh Phan Hoàng H và chị Nguyễn Thị Mỹ C. Đến khoảng 16 giờ ngày 09/01/2019 Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62E1-215.28 đến nhà H lấy sầu riêng mang đi thì bị bắt.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô loại Wave biển số 62E1-215.28; 02 cái tụng đựng trái cây đan bằng dây nhựa màu vàng – đỏ; 01 con dao bằng kim loại cán màu vàng, dài 21cm; 01 con dao bằng kim loại cán màu đen dài 30cm; 18 trái sầu riêng loại Ri 6 tổng trọng lượng 64,6kg.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia model 1280 màu đen không nhớ số sim mà bị cáo Lê Minh Q dùng điện thoại rủ T đi trộm Q đã làm rớt mất nên cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Bản kết luận định giá tài sản số 418 ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận 18 trái sầu riêng loại Ri 6 chưa đến ngày thu hoạch tổng trọng lượng 64,6kg, được tính giá 10.000đ/kg, tổng tài sản trị giá 646.000đ.

Xử lí vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã trao trả 18 trái sầu riêng trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Duy K, trao trả xe mô tô loại Wave màu trắng biển kiểm soát 62E1-215.28 cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị P.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Duy K đã nhận lại số sầu riêng bị mất nên không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 16 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Lê Minh Q tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 02 cái tụng đựng trái cây bằng gân, 01 con dao bằng kim loại cán màu vàng dài 21cm, 01 con dao bằng kim loại cán màu đen dài 30cm.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Q từ 06 đến 09 tháng tù.

- Bị cáo lời nói sau cùng: bị cáo cảm thấy ăn năn hối cãi, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nhân chứng: Xét thấy, trong giai đoạn điều tra người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nhân chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của những người này vẫn không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nhân chứng theo quy định tại khoản 1 của Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng với nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Q đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể ngày 07/01/2019 bị cáo Q gọi điện thoại rủ Võ Thanh T đi hái trộm sầu riêng của người khác thì T đồng ý, sau đó cả hai đến vườn của Nguyễn Duy K hái trộm tổng cộng 18 trái sầu riêng. Theo kết luận định giá tài sản số 418 ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận 18 trái sầu riêng loại Ri 6 có tổng giá trị là 646.000đ. Mặc dù thiệt hại tài sản do bị cáo chiếm đoạt chưa đủ định lượng 2.000.000đ nhưng do ngày 27/4/2018 bị cáo Q đã bị Công an thị xã C xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản và chưa đóng phạt, nay lại tiếp tục vi phạm nên bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, có ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân mà không chịu bỏ ra công sức lao động nên đã bất chấp cố ý thực hiện. Do vậy cần áp dụng

hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trong việc lượng hình phạt, đồng thời nghĩ rằng xử phạt bị cáo Q bằng với mức thời gian tạm giam cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Đối với Võ Thanh T đã có hành vi cùng với bị cáo Q hái trộm 18 trái sầu riêng của ông Khang, nhưng do thiệt hại tài sản chưa đủ 2.000.000đ nên hành vi của T không cấu thành tội phạm; Phan Hoàng H và Nguyễn Thị Mỹ C không biết sầu riêng do Lê Minh Q gửi là tài sản trộm nên không có dấu hiệu của tội phạm. Riêng Lê Công T A cho bị cáo Q mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với vật chứng đang tạm giữ. Xét thấy, 02 cái tụng đựng trái cây đan bằng dây nhựa màu vàng – đỏ; 01 con dao bằng kim loại cán màu vàng, dài 21cm; 01 con dao bằng kim loại cán màu đen dài 30cm là công cụ dùng vào việc phạm tội và hiện đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án tài sản đã được thu hồi trao trả lại cho chủ sở hữu xong, ông Nguyễn Duy K không có yêu cầu bị cáo Q bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt giải quyết.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nhưng do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Minh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Q **04 tháng 06 ngày tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 10/01/2019.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Lê Minh Q tại phiên tòa (Vì thời hạn chấp hành hình phạt tù đã bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam).

2/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 cái tụng đựng trái cây đan bằng dây nhựa màu vàng – đỏ; 01 con dao bằng kim loại cán màu vàng, dài 21cm; 01 con dao bằng kim loại cán màu đen dài 30cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy).

3/ Án phí: Áp dụng kho ản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự . Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy đình về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Minh Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Công T A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyễn Duy K, Võ Thanh T, Nguyễn Thị P, Phan Hoàng H, Nguyễn Thị Mỹ C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thoa

TAND THỊ XÃ CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày tháng năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ……

Các Hội thẩm nhân dân: .

.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: ……./2018/TLST-HS ngày .. tháng ……năm 2018 đối với:

Bị cáo ……., sinh năm: 19……. tại ……

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Tuyên bố: Bị cáo …… phạm tội “ ”.

1. Áp dụng của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo ( ) tù. Thời hạn tù tính từ

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 357, 468, 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thi hành đối với phần tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3.Về án phí : Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy đình về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo, áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Nghị án kết thúc vào hồi….....giờ..……phút..…., cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**